

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch cải cách, phát triển và hiện đại hoá
Cục Hải quan tỉnh Long An giai đoạn 2016 – 2020**

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC HẢI QUAN

Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23/6/2014;

Căn cứ Quyết định số 65/2015/QĐ-TTg ngày 17/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Hải quan trực thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 448/QĐ-TTg ngày 25/3/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển hải quan đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 1919/QĐ-BTC ngày 06/9/2016 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 1614/QĐ-BTC ngày 19/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Kế hoạch cải cách, phát triển và hiện đại hóa ngành Hải quan giai đoạn 2016 – 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 249/2015/NQ-HĐND ngày 10/12/2015 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Long An về phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020;

Căn cứ Nghị quyết số 117/2015/NQ-HĐND ngày 11/12/2015 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Tiền Giang về phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Tiền Giang 5 năm 2016-2020;

Căn cứ Nghị quyết số 14/2016/NQ-HĐND ngày 03/8/2016 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Bến Tre về phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh Long An; Lãnh đạo Ban, Ban Cải cách hiện đại hoá hải quan - Tổng cục Hải quan,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Kế hoạch cải cách, phát triển và hiện đại hoá Cục Hải quan tỉnh Long An giai đoạn 2016 – 2020”.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Cục Hải quan tỉnh Long An tổ chức triển khai kế hoạch này theo đúng mục tiêu, hoạt động và lộ trình đề ra; thực hiện báo cáo Tổng cục Hải quan về kết quả, tiến độ triển khai thực hiện kế hoạch theo định kỳ.

2. Cục Tài vụ quản trị thống nhất với Cục Hải quan tỉnh Long An trình Tổng cục phê duyệt dự toán kinh phí và các nguồn lực đảm bảo thực hiện Kế hoạch này.

3. Cục Hải quan tỉnh Long An báo cáo với Thường trực Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các tỉnh Long An, Tiền Giang, Bến Tre để tranh thủ sự chỉ đạo, giúp đỡ; đồng thời chủ động phối hợp với các ngành có liên quan để thực hiện có hiệu quả Kế hoạch cải cách hiện đại hóa Cục Hải quan tỉnh Long An giai đoạn 2016 – 2020.

4. Các đơn vị thuộc và trực thuộc Tổng cục Hải quan có trách nhiệm phối hợp với Cục Hải quan tỉnh Long An triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo đồng bộ với chương trình hiện đại hoá của Ngành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh Long An và Thủ trưởng các đơn vị thuộc cơ quan Tổng cục Hải quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính (để b/c);
- UBND tỉnh Long An (để phối hợp);
- UBND tỉnh Tiền Giang (để phối hợp);
- UBND tỉnh Bến Tre (để phối hợp);
- Lãnh đạo TCHQ (để chỉ đạo);
- Lưu: VT, CCHĐH (3b), Cục HQ tỉnh Long An (05b).



Vũ Ngọc Anh



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾ HOẠCH CẢI CÁCH, PHÁT TRIỂN VÀ HIỆN ĐẠI HOÁ
CỤC HẢI QUAN TỈNH LONG AN GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

*(Ban hành kèm theo Quyết định số **1143**/QĐ-TCHQ ngày **05** tháng 4 năm 2017
của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan)*

PHẦN I
MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM GIAI ĐOẠN 2016-2020

I. Mục tiêu tổng quát và mục tiêu cụ thể

1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng Cục Hải quan tỉnh Long An trở thành cơ quan Hải quan điện tử, hiện đại, hoạt động trên nền tảng ứng dụng công nghệ thông tin và quản lý rủi ro; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến; triển khai hiệu quả cơ chế một cửa quốc gia và cơ chế một cửa ASEAN; phát triển sâu rộng quan hệ đối tác, hợp tác với cộng đồng doanh nghiệp, các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan trong thực hiện quản lý nhà nước về Hải quan tại địa bàn quản lý. Tổ chức, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức hải quan có trình độ chuyên nghiệp, chuyên sâu, làm chủ được công nghệ, trang thiết bị kỹ thuật hiện đại, liêm chính, được tổ chức, quản lý khoa học, gắn nhu cầu thực tiễn của vị trí công tác với năng lực từng cá nhân, hoạt động hiệu lực, hiệu quả góp phần tạo thuận lợi cho hoạt động thương mại, du lịch và đầu tư trên địa bàn quản lý của Cục Hải quan tỉnh Long An.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Vận hành, khai thác ổn định, hiệu quả Hệ thống VNACCS/VCIS, giảm tỷ lệ can thiệp, giảm thủ tục, giấy tờ, thời gian xử lý và nhân lực hướng đến thủ tục hải quan điện tử được thực hiện “mọi nơi - mọi lúc – mọi phương tiện”; đẩy mạnh ứng dụng và sử dụng hiệu quả trang thiết bị hiện đại, công nghệ tiên tiến trong kiểm tra, giám sát.

2.2. Hiện đại hóa công tác quản lý thuế thông qua áp dụng phương pháp quản lý hiện đại dựa trên nguyên tắc quản lý rủi ro và ứng dụng công nghệ thông tin mạnh mẽ; đảm bảo quản lý thuế công bằng, minh bạch phù hợp với chuẩn

mức quốc tế; nâng cao tính tự giác tuân thủ pháp luật thuế của người nộp thuế; đảm bảo nguồn thu cho ngân sách nhà nước.

2.3. Công tác quản lý rủi ro được áp dụng toàn diện, chuyên sâu trong tất cả các hoạt động nghiệp vụ Hải quan nhằm đảm bảo hiệu lực, hiệu quả trong quản lý nhà nước về hải quan, đồng thời tạo thuận lợi và khuyến khích hoạt động thương mại quốc tế phát triển.

2.4. Công tác kiểm tra sau thông quan đạt trình độ chuyên nghiệp, chuyên sâu, hiệu quả dựa trên áp dụng sâu rộng quản lý rủi ro, ứng dụng công nghệ thông tin, đáp ứng cải cách hiện đại hóa hải quan theo định hướng Đề án tăng cường năng lực công tác kiểm tra sau thông quan đến năm 2020.

2.5. Các biện pháp nghiệp vụ kiểm soát hải quan được áp dụng đầy đủ, trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng trang thiết bị hiện đại, đảm bảo gắn kết chặt chẽ hoạt động kiểm soát hải quan và các hoạt động nghiệp vụ khác.

2.6. Kiện toàn, sắp xếp lại cơ cấu, tổ chức bộ máy của Cục Hải quan tỉnh Long An theo lộ trình triển khai các văn bản quy phạm pháp luật về tổ chức bộ máy; đảm bảo phù hợp và đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính, cải cách hiện đại hóa hải quan và định hướng triển khai chính phủ điện tử. Nâng cao năng lực, chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực đạt trình độ chuyên nghiệp, chuyên sâu, liêm chính, có ý thức kỷ luật, kỷ cương; có phương pháp làm việc hiện đại, hiệu suất cao; sử dụng thành thạo các hệ thống phần mềm nghiệp vụ, trang thiết bị kỹ thuật, công nghệ mới hiện đại.

II. Một số chỉ tiêu chủ yếu

1. Thủ tục hải quan được thực hiện "mọi nơi – mọi lúc – mọi phương tiện": người khai hải quan thực hiện khai báo mọi nơi, với thời gian 24/7, trên các thiết bị cố định, di động hỗ trợ.

2. Thời gian thông quan hàng hóa qua biên giới dưới 36 giờ đối với hàng hóa xuất khẩu, 41 giờ đối với hàng hóa nhập khẩu.

3. Tỷ lệ phân luồng: Luồng xanh tối thiểu 69%, luồng vàng không quá 25%, luồng đỏ không quá 6%.

4. Cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ cao nhất đối với 100% thủ tục hải quan chủ yếu (mức độ 3 hoặc 4 tương ứng với từng thủ tục).

5. Sự hài lòng của doanh nghiệp và các bên đối tác khi thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực hải quan tại Cục Hải quan tỉnh Long An ít nhất đạt 70% trở lên.

6. 100% thủ tục hành chính liên quan đến các cơ quan, đơn vị tham gia vào cổng thông tin một cửa quốc gia được triển khai thực hiện giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, tổ chức doanh nghiệp.

7. Xây dựng được mô hình cơ quan hải quan điện tử dựa trên kiến trúc Bộ, ngành điện tử và triển khai được ít nhất 70% các bộ phận cấu thành.

8. Ít nhất 90% công chức thuộc Chi cục Hải quan trọng điểm, 80% công chức tham mưu nghiệp vụ tại Cục đạt năng lực cấp độ 2 – thành thạo nghiệp vụ.

9. 100% công chức sử dụng thành thạo các chương trình nghiệp vụ hải quan.

10. Phân đầu 100% các hoạt động quản lý điều hành thực thi các hoạt động nghiệp vụ Hải quan chính cơ bản được thực hiện bằng phương thức điện tử.

11. Phân đầu 100% các đơn vị thuộc và trực thuộc áp dụng Hệ thống Quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 theo Quyết định 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

III. Nhiệm vụ trọng tâm giai đoạn 2016-2020

Để đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra trong công tác cải cách, hiện đại hóa giai đoạn 2016-2020, Cục Hải quan tỉnh Long An triển khai và thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ trọng tâm như sau:

1. Tiếp tục triển khai, áp dụng hiệu quả mô hình thủ tục hải quan điện tử với trọng tâm là Hệ thống thông quan điện tử tập trung VNACCS/VCIS và các hệ thống phần mềm nghiệp vụ hỗ trợ trong công tác quản lý hải quan theo lộ trình triển khai của Tổng cục Hải quan, cụ thể:

- Tiếp tục rà soát, kiến nghị và tham gia ý kiến nhằm hoàn thiện cơ sở pháp lý, quy trình thủ tục hải quan;
- Vận hành, khai thác sử dụng hiệu quả hoạt động của Hệ thống VNACCS/VCIS tại đơn vị;
- Triển khai thực hiện cơ chế một cửa Quốc gia và một cửa ASEAN ;
- Nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra chuyên ngành;
- Triển khai dịch vụ công trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử hải quan (mức độ 3, 4) theo lộ trình của Tổng cục Hải quan;
- Áp dụng phương pháp kiểm tra, giám sát hiện đại trong quản lý hoạt động xuất nhập khẩu.

2. Tiếp tục áp dụng sâu rộng kỹ thuật quản lý rủi ro trong tất cả các hoạt động nghiệp vụ, gồm kiểm tra, giám sát hải quan, thanh tra chuyên ngành; triển

khai hiệu quả quản lý tuân thủ, áp dụng các biện pháp hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp tự nguyện tuân thủ pháp luật.

3. Đẩy mạnh hoạt động kiểm tra sau thông quan cả về số lượng, chất lượng trên cơ sở áp dụng đầy đủ mô hình quản lý tuân thủ, kỹ thuật quản lý rủi ro, ứng dụng tối đa công nghệ thông tin, tăng cường trao đổi thông tin với các cơ quan, đơn vị có liên quan.

4. Tăng cường hoạt động nghiệp vụ kiểm soát hải quan để phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và vận chuyển hàng hóa trái phép qua biên giới. Đẩy mạnh phối hợp với các lực lượng chức năng như Công an, Biên phòng, Quản lý thị trường,... trong việc trao đổi, chia sẻ thông tin, tuần tra kiểm soát, đấu tranh bắt giữ, xử lý kịp thời hành vi buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới, gian lận thương mại và hàng giả.

5. Kiện toàn, sắp xếp lại, từng bước đổi mới cơ cấu tổ chức bộ máy hành chính theo định hướng chung của ngành nhằm đáp ứng yêu cầu cải cách, hiện đại hóa. Từng bước đổi mới cơ bản phương thức quản lý nguồn nhân lực dựa trên mô tả vị trí việc làm, nhằm đảm bảo bố trí đúng người, đúng việc; nâng cao hiệu suất công việc; đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý nguồn nhân lực; nâng cao tính khoa học, công bằng, minh bạch cho các hoạt động quản lý nguồn nhân lực đáp ứng các yêu cầu hiện đại hóa trong công tác quản lý hải quan.

6. Đẩy mạnh phát triển quan hệ đối tác Hải quan - Doanh nghiệp trong thực hiện cung cấp thông tin, hỗ trợ doanh nghiệp về thủ tục hải quan; xây dựng, phát triển mối quan hệ hợp tác với các cơ quan, ban ngành có liên quan trong thực hiện quản lý nhà nước về Hải quan.

7. Hiện đại hóa cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện phục vụ yêu cầu cải cách, hiện đại hóa; khai thác, vận hành toàn bộ hệ thống ổn định, thông suốt, hiệu quả.

PHẦN II

NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG CỦA KẾ HOẠCH

I. HOẠT ĐỘNG TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 1

1.1. Hoạt động 1: Rà soát, kiến nghị sửa đổi hệ thống pháp luật hải quan và pháp luật có liên quan đến hoạt động quản lý nhà nước về hải quan, quy trình nghiệp vụ phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

- Xây dựng kế hoạch rà soát đánh giá hệ thống pháp luật hải quan và pháp luật có liên quan đến hoạt động quản lý nhà nước về hải quan, quy trình nghiệp vụ hàng năm.

- Rà soát, đánh giá, kiến nghị sửa đổi hệ thống pháp luật hải quan và pháp luật có liên quan đến hoạt động quản lý nhà nước về hải quan, quy trình nghiệp vụ phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

1.2. Hoạt động 2: Tổ chức triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật.

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện văn bản quy phạm pháp luật mới.

- Tập huấn văn bản quy phạm pháp luật, quy trình nghiệp vụ mới cho cán bộ, công chức thực hiện.

1.3. Hoạt động 3: Tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật về hải quan, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

- Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật hải quan, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và hỗ trợ pháp lý cho cá nhân, tổ chức thực hiện xuất nhập khẩu.

- Thực hiện các chuyên đề tuyên truyền, hình thức, phương thức tuyên truyền phổ biến pháp luật, hỗ trợ pháp lý.

1.4. Hoạt động 4: Triển khai đầy đủ các chương trình vệ tinh theo lộ trình của Tổng cục Hải quan, nâng cao hiệu quả hoạt động của Hệ thống thông quan điện tử VNACCS/VCIS tại đơn vị.

- Triển khai đầy đủ các chương trình vệ tinh hỗ trợ nghiệp vụ hải quan theo lộ trình của Tổng cục Hải quan.

- Thực hiện duy trì, giám sát và vận hành Hệ thống VNACCS/VCIS ổn định, an ninh, an toàn 24/7.

- Phối hợp Tổng cục Hải quan đầu tư mua sắm nâng cao năng lực quản lý, giám sát, điều hành 24/7 và cơ sở vật chất.

- Tăng cường đào tạo, hướng dẫn cho công chức, cộng đồng doanh nghiệp về sử dụng Hệ thống VNACCS/VCIS, đảm bảo thực hiện đúng quy trình, chức năng, nghiệp vụ, nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng Hệ thống VNACCS/VCIS.

1.5. Hoạt động 5: Đẩy mạnh thực hiện hiệu quả hoạt động kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu trên địa bàn quản lý của Cục Hải quan tỉnh Long An.

- Rà soát, đề xuất Tổng cục Hải quan kiến nghị các Bộ, Ngành sửa đổi hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về kiểm tra chuyên ngành theo Quyết định 2026/QĐ-TTg ngày 17/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

- Đề xuất Tổng cục Hải quan kiến nghị với các Bộ, Ngành xây dựng nguyên tắc kiểm tra chuyên ngành đảm bảo đổi mới phương pháp kiểm tra chuyên ngành theo hướng tạo thuận lợi cho hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, giảm chi phí, rút ngắn thời gian thông quan hàng hóa.

- Phối hợp với các cơ quan quản lý chuyên ngành xây dựng, ký kết quy chế phối hợp nhằm tăng cường công tác quản lý hàng hóa chuyên ngành tại địa bàn nhằm rút ngắn thời gian thông quan hàng hóa tạo thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu của doanh nghiệp.

- Tổ chức sơ kết, đánh giá hiệu quả việc phối hợp với các cơ quan chuyên ngành trên địa bàn tỉnh Long An.

- Phối hợp với các cơ quan kiểm tra chuyên ngành và công ty kinh doanh kho, bãi, cảng thành lập các địa điểm kiểm tra tập trung trên địa bàn.

1.6. Hoạt động 6: Vận hành Cơ chế một cửa quốc gia và một cửa ASEAN để thực hiện kết nối, trao đổi thông tin bằng phương thức điện tử, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với hàng hóa xuất nhập khẩu, phương tiện, hành lý xuất nhập cảnh.

- Triển khai tất cả các thủ tục hành chính của các Bộ, Ngành tham gia quản lý hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh; người và phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh thông qua Cơ chế một cửa quốc gia.

- Triển khai sử dụng các chứng từ điện tử (giấy phép điện tử, giấy chứng nhận điện tử và các giấy tờ điện tử tương đương) được cấp thông qua Cơ chế một cửa quốc gia khi thực hiện các thủ tục hành chính khác có liên quan.

- Triển khai mở rộng hệ thống một cửa quốc gia đối với tất cả cảng biển quốc tế Long An.

- Triển khai kết nối Cơ chế một cửa ASEAN theo lộ trình của Tổng cục Hải quan để thực hiện trao đổi và công nhận lẫn nhau về các chứng từ thương mại được cấp dưới dạng điện tử với các nước ASEAN.

- Đào tạo việc vận hành, khai thác sử dụng các chương trình kết nối một cửa Quốc gia và một cửa ASEAN.

1.7. Hoạt động 7: Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính công, cung cấp dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Rà soát, kiến nghị, sửa đổi các bộ thủ tục hành chính đang thực hiện tại cấp Cục và cấp Chi cục theo hướng đơn giản, rõ ràng, minh bạch, dễ hiểu, dễ thực

hiện tạo nền tảng để thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ cao nhất tương ứng với từng thủ tục trên cổng thông tin điện tử Hải quan.

- Tăng cường hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trong lĩnh vực hải quan.

- Triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 3 và 4 với 100% các thủ tục hải quan tại cấp Cục và Chi cục.

1.8. Hoạt động 8: Mở rộng việc triển khai thực hiện thanh toán thuế, lệ phí hải quan bằng phương thức điện tử (e-Payment).

- Rà soát thủ tục thực hiện thanh toán thuế, lệ phí bằng phương thức điện tử.

- Đề xuất đơn giản hóa thủ tục và triển khai mở rộng các ngân hàng tham gia hệ thống thanh toán thuế, lệ phí hải quan điện tử.

- Triển khai dịch vụ thanh toán điện tử đối với các khoản thuế, phí, lệ phí được áp dụng đối với 100% các thủ tục hành chính trên Cổng thông tin một cửa quốc gia.

1.9. Hoạt động 9: Đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả và hiện đại hóa hoạt động kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất nhập khẩu trên địa bàn quản lý Cục Hải quan tỉnh Long An.

- Rà soát, kiến nghị trang cấp các thiết bị: Hệ thống Camera giám sát, máy soi hàng hóa, cân ô tô, thiết bị đọc mã vạch... để phục vụ công tác kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất nhập khẩu, phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh tại các cửa khẩu đường bộ và cảng biển, các địa điểm kiểm tra hàng hóa...

- Triển khai hệ thống giám sát hải quan sử dụng mã vạch theo lộ trình của Tổng cục Hải quan.

- Triển khai Đề án ứng dụng công nghệ Seal định vị GPS trong giám sát hải quan theo lộ trình của Tổng cục Hải quan.

1.10. Hoạt động 10: Áp dụng phương pháp giám sát bằng camera, triển khai thực hiện Điều 41 Luật Hải quan.

- Triển khai nghiệp vụ giám sát trên cơ sở kết nối thông tin giữa cơ quan hải quan với doanh nghiệp chế xuất và cơ quan quản lý các khu chế xuất để giảm thủ tục đối với hàng hóa ra, vào khu chế xuất, chuyển công tác giám sát hải quan từ phương thức trực tiếp sang phương thức giám sát bằng camera và giao trách nhiệm cho đơn vị kinh doanh khu chế xuất, doanh nghiệp chế xuất tự giám sát tự chịu trách nhiệm trước pháp luật.

- Triển khai nghiệp vụ giám sát trên cơ sở kết nối thông tin giữa cơ quan hải quan với doanh nghiệp kinh doanh kho, bãi, cảng để giám sát hàng hóa xuất nhập khẩu đưa vào, đưa ra, lưu giữ trong khu vực giám sát hải quan, chuyển công tác giám sát hải quan từ phương thức trực tiếp sang phương thức giám sát bằng camera đồng thời giao trách nhiệm cho đơn vị kinh doanh kho, bãi, cảng chịu trách nhiệm giám sát.

2. Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 2:

2.1. Hoạt động 1: Triển khai áp dụng quản lý rủi ro toàn diện, từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả áp dụng quản lý rủi ro trên các lĩnh vực nghiệp vụ hải quan tại đơn vị.

- Triển khai thực hiện đầy đủ các biện pháp, kỹ thuật nghiệp vụ quản lý rủi ro. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thu thập, xử lý thông tin, tập trung vào nhóm doanh nghiệp có rủi ro cao để tăng cường quản lý các doanh nghiệp trọng điểm.

- Triển khai áp dụng quản lý rủi ro để quyết định lựa chọn kiểm tra, giám sát hải quan đối với hành lý của người xuất nhập cảnh.

- Triển khai áp dụng quản lý rủi ro trong việc lựa chọn kiểm tra hàng hóa trong quá trình xếp, dỡ từ phương tiện vận tải nhập cảnh xuống kho, bãi, cảng, khu vực cửa khẩu nhập và hàng hóa xuất khẩu sau khi đã thông quan được tập kết tại khu vực cửa khẩu xuất.

2.2. Hoạt động 2: Triển khai các hoạt động giảm tỷ lệ kiểm tra luồng vàng, đỏ hàng năm.

- Thực hiện áp dụng danh mục hàng hóa rủi ro đối với doanh nghiệp không tuân thủ và doanh nghiệp có rủi ro cao.

- Thường xuyên rà soát, đánh giá việc thiết lập, áp dụng tiêu chí phân luồng quyết định việc kiểm tra và kiểm tra, giám sát việc chuyển luồng kiểm tra tại Chi cục Hải quan; chấn chỉnh, xử lý nghiêm đối với các trường hợp thực hiện không đúng quy trình, quy định hướng dẫn của Bộ Tài chính và Tổng cục Hải quan.

- Tham mưu đề xuất và tổ chức thực hiện nghiêm việc thiết lập tiêu chí, việc thực hiện phân luồng, chuyển luồng, việc cập nhật phản hồi kết quả theo đúng các quy định, hướng dẫn đồng thời giảm tỷ lệ kiểm tra, nâng cao chất lượng phân luồng, chuyển luồng, hạn chế việc chuyển luồng tràn lan, tùy tiện.

2.3. Hoạt động 3: Thực hiện quản lý tuân thủ, áp dụng các biện pháp hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp tự nguyện tuân thủ pháp luật.

- Triển khai thực hiện các văn bản quy định, hướng dẫn quy định về quản lý tuân thủ đối với cộng đồng doanh nghiệp hoạt động xuất nhập khẩu trên địa bàn tỉnh Long An, Tiền Giang, Bến Tre.

- Triển khai Đề án “Khuyến khích doanh nghiệp tự nguyện tuân thủ pháp luật hải quan” theo phân cấp, hướng dẫn của Tổng cục Hải quan.

- Tổ chức triển khai thực hiện đo lường tuân thủ đối với doanh nghiệp tuân thủ và các chương trình quản lý, đánh giá tuân thủ đối với các doanh nghiệp hoạt động xuất nhập khẩu theo phân cấp, hướng dẫn của Tổng cục Hải quan.

2.4. Hoạt động 4: Công khai tiêu chí đánh giá, có hệ thống cảnh báo; công khai lý do doanh nghiệp bị phân luồng.

- Thực hiện áp dụng tiêu chí đánh giá doanh nghiệp để phân luồng theo hướng dẫn của Tổng cục Hải quan.

- Trả lời lý do luồng vàng, luồng đỏ khi doanh nghiệp đề nghị hoặc khiếu nại trên cơ sở căn cứ vào các quy định của pháp luật và Bộ Tiêu chí của Bộ Tài chính.

3. Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 3:

3.1. Hoạt động 1: Tăng cường công tác Kiểm tra sau thông quan đáp ứng cải cách hiện đại hóa hải quan và định hướng chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm.

- Thu thập thông tin để áp dụng quản lý rủi ro trong công tác kiểm tra sau thông quan.

- Triển khai Đề án tăng cường năng lực kiểm tra sau thông quan đến năm 2015 và tầm nhìn đến 2020 của ngành Hải quan đã được Bộ Tài chính phê duyệt theo lộ trình của Tổng cục Hải quan.

- Hàng năm rà soát đội ngũ cán bộ công chức làm công tác kiểm tra sau thông quan để xây dựng kế hoạch đào tạo và bổ sung nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu công việc theo hướng chuyên sâu, chuyên nghiệp. Đa dạng hóa hình thức đào tạo đối với cán bộ công chức làm công tác kiểm tra sau thông quan. Việc điều động, luân chuyển đối với cán bộ công chức làm công tác kiểm tra sau thông quan đảm bảo nguyên tắc kế thừa và đào tạo chuyên sâu.

- Tiếp tục triển khai sâu rộng việc xét doanh nghiệp ưu tiên trên địa bàn.

3.2. Hoạt động 2: Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin, áp dụng quản lý rủi ro trong việc thu thập thông tin và đánh giá doanh nghiệp phục vụ hoạt động kiểm tra sau thông quan.

- Sử dụng, khai thác hiệu quả các phần mềm của ngành Hải quan để thu thập số liệu, thông tin về doanh nghiệp, hàng hóa xuất nhập khẩu phục vụ công tác kiểm tra sau thông quan.

- Áp dụng quản lý rủi ro trong việc phân loại doanh nghiệp để kiểm tra hồ sơ.

4. Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 4

4.1. Hoạt động 1: Nâng cao hiệu quả công tác kiểm soát hải quan

- Triển khai Đề án nâng cao năng lực cho lực lượng hải quan chuyên trách chống buôn lậu đến năm 2020.

- Xây dựng các kế hoạch đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Đào tạo lực lượng công chức kiểm soát có thể sử dụng thành thạo, nhuần nhuyễn, đồng bộ các phương thức kiểm soát hải quan truyền thống và phương thức kiểm soát hải quan hiện đại.

- Nâng cao chất lượng xây dựng và xử lý cơ sở bí mật, mạng lưới cộng tác viên.

4.2 Hoạt động 2: Tăng cường phối kết hợp giữa lực lượng kiểm soát hải quan với các đơn vị trong ngành Hải quan và với các ngành, đơn vị có liên quan trong công tác tuần tra kiểm soát, phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại.

- Xây dựng và hoàn thiện cơ chế phối hợp liên quan đến lĩnh vực kiểm soát hải quan, công tác đấu tranh phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại giữa các đơn vị trong nội bộ Cục Hải quan tỉnh Long An.

- Chủ động ký kết các Quy chế phối hợp với các đơn vị Công an, Bộ đội Biên phòng, Quản lý thị trường... và các đơn vị trong ngành Hải quan trong trao đổi thông tin để nâng cao hiệu quả tuần tra kiểm soát, phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại.

5. Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 5

5.1. Hoạt động 1: Kiện toàn tổ chức bộ máy theo mô hình mới, đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ triển khai Quyết định số 1919/QĐ-BTC ngày 06/9/2016 của Bộ Tài chính.

- Triển khai thực hiện Quyết định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng, Chi cục, Đội Kiểm soát thuộc Cục.

- Xây dựng Quyết định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Đội, Tổ công tác thuộc Chi cục và tương đương.

- Triển khai mô hình tổ chức bộ máy mới cho các Đội, Tổ công tác thuộc Chi cục và tương đương.

5.2. Hoạt động 2: Đổi mới hoạt động quản lý nguồn nhân lực.

- Triển khai thực hiện phương thức Quản lý nguồn nhân lực theo năng lực dựa trên mô tả vị trí việc làm với tất cả các đơn vị trong toàn Cục.

- Xây dựng kế hoạch luân chuyển, sắp xếp bố trí những cán bộ, công chức có đạo đức phẩm chất tốt, giỏi về chuyên môn vào các khâu công tác quan trọng.

- Xây dựng kế hoạch về tinh giản biên chế của Cục trên cơ sở đánh giá, sử dụng biên chế theo vị trí việc làm gắn với cơ cấu ngạch công chức.

- Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ đảm bảo việc thực hiện của công chức đúng quy trình thủ tục.

- Ứng dụng các phần mềm phục vụ triển khai các hoạt động quản lý nguồn nhân lực.

5.3. Hoạt động 3: Đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ phát triển nguồn nhân lực.

- Xây dựng Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ công chức.

- Tăng cường phối hợp đào tạo với các đơn vị trong và ngoài ngành, đào tạo theo hướng chuyên sâu về một số lĩnh vực như kế toán, kiểm toán, kiểm tra sau thông quan.

- Xây dựng phương án đào tạo tại chỗ, tổ chức các lớp tự bồi dưỡng tại các đơn vị cơ sở, đồng thời khuyến khích cán bộ công chức tự học tập để nâng cao trình độ.

- Đề xuất trang bị thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ cho công tác đào tạo bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ.

- Tổng hợp, xây dựng nguồn tài liệu đào tạo trên cơ sở nguồn tài liệu Sổ tay nghiệp vụ do đơn vị xây dựng được Tổng cục Hải quan phê duyệt của các lĩnh vực nghiệp vụ thông quan, sau thông quan đáp ứng nhu cầu nâng cao kiến thức, kỹ năng cho cán bộ công chức.

5.4. Hoạt động 4. Thực hiện liên chính hải quan.

- Triển khai thực hiện nghiêm các quy định về kỷ cương, kỷ luật hành chính trong thực thi nhiệm vụ.

- Tăng cường công tác thanh tra, tự kiểm tra nội bộ để đánh giá việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương khi thi hành công vụ; phát hiện, cảnh báo, chấn chỉnh kịp thời sai phạm của cán bộ, công chức hải quan, đảm bảo cán bộ, công chức thực

thì đúng quy định pháp luật, quy trình nghiệp vụ; tránh tình trạng gây phiền hà, sách nhiễu cho doanh nghiệp; xây dựng lực lượng Hải quan chuyên nghiệp, minh bạch, hiệu quả.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, khuyến khích cộng đồng doanh nghiệp, cá nhân phản ánh về thái độ của cán bộ, công chức khi thi hành công vụ.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thi đua khen thưởng và công tác xử lý kỷ luật.

6. Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 6

6.1. Hoạt động 1: Xây dựng, phát triển quan hệ đối tác Hải quan - Doanh nghiệp.

- Duy trì và nâng cao chất lượng của Tổ tuyên truyền, hỗ trợ, cung cấp thông tin cho người khai hải quan, người nộp thuế; duy trì thường xuyên đường dây nóng để tiếp nhận ý kiến của người dân và doanh nghiệp; niêm yết công khai số điện thoại của lãnh đạo Cục, lãnh đạo các Chi cục; niêm yết công khai các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến thủ tục hải quan.

- Hàng năm, xây dựng kế hoạch tổ chức Hội nghị đối thoại với doanh nghiệp cấp Cục và cấp Chi cục theo các chuyên đề trọng tâm, trọng điểm. Bên cạnh đó, xây dựng Kế hoạch tuyên truyền trên báo đài để các chính sách, pháp luật mới liên quan đến hoạt động xuất nhập khẩu được triển khai một cách nhanh nhất đến cộng đồng doanh nghiệp.

- Tiếp tục phát triển quan hệ đối tác với các doanh nghiệp đã ký thỏa thuận đối tác với cơ quan Hải quan. Đồng thời, tiếp tục xây dựng, ký kết thỏa thuận với những doanh nghiệp lớn, mức độ tuân thủ pháp luật cao.

- Thường xuyên trao đổi, nắm bắt thông tin, tình hình hoạt động xuất nhập khẩu của doanh nghiệp, kịp thời nắm bắt được những khó khăn, vướng mắc về chính sách, pháp luật liên quan thủ tục hải quan.

- Tổ chức khảo sát mức độ hài lòng của doanh nghiệp đối với hoạt động hải quan; phối hợp với doanh nghiệp và các bên liên quan thực hiện giám sát việc thực thi pháp luật, công vụ của cơ quan hải quan.

- Xây dựng và phát triển đại lý hải quan nhằm chuyên nghiệp hóa đội ngũ làm thủ tục hải quan, tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp trong việc thông quan nhanh hàng hóa và nâng cao hiệu quả quản lý hải quan.

6.2. Hoạt động 2: Xây dựng, phát triển mối quan hệ hợp tác với các cơ quan ban ngành có liên quan trong thực hiện quản lý nhà nước về Hải quan.

Đẩy mạnh trao đổi thông tin và hợp tác đối tác với các Sở, Ban, Ngành, Chính quyền địa phương nhằm tạo thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu, nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong hoạt động quản lý nhà nước về Hải quan.

7. Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 7

7.1. Hoạt động 1: Đầu tư, xây dựng trụ sở làm việc phục vụ hoạt động của đơn vị.

- Xây dựng trụ sở Chi cục Hải quan Bến Lức.
- Triển khai thực hiện đầu tư xây dựng trụ sở Cục Hải quan tỉnh Long An.
- Triển khai thực hiện đầu tư xây dựng trụ sở Chi cục Hải quan Đức Hòa.

7.2. Hoạt động 2: Đầu tư, mua sắm máy móc, trang thiết bị phục vụ nhu cầu công việc.

- Rà soát, xây dựng kế hoạch mua sắm máy móc, trang thiết bị trong toàn đơn vị theo nguồn kinh phí được phân bổ hàng năm.
- Phân bổ máy móc, trang thiết bị theo quy định và theo nhu cầu công tác cấp thiết tại từng đơn vị.

7.3. Hoạt động 3: Chuẩn hóa về quy trình, quy chế vận hành, sử dụng máy móc, trang thiết bị.

- Rà soát hoàn thiện các quy trình quản lý tài sản đơn vị.
- Rà soát hoàn thiện quy chế, quy trình vận hành, khai thác các hệ thống máy móc, trang thiết bị.
- Nâng cao hiệu quả công tác đấu thầu mua sắm máy móc, trang thiết bị.

II. HOẠT ĐỘNG TRIỂN KHAI CÁC MỤC TIÊU CỤ THỂ NGOÀI NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Hoạt động triển khai nhằm quản lý nội bộ khoa học, hiệu quả

1.1. Hoạt động 1: Điện tử hóa báo cáo giấy nghiệp vụ; cung cấp thông tin nghiệp vụ điện tử hỗ trợ lãnh đạo các cấp ra quyết định về nghiệp vụ.

Áp dụng hệ thống thông tin hỗ trợ ra quyết định nghiệp vụ giai đoạn 1 sau khi Tổng cục Hải quan triển khai thực hiện.

1.2. Hoạt động 2: Thực hiện cung cấp thông tin tờ khai cho các tổ chức và tiếp nhận xử lý thông tin từ cơ quan thuế.

- Triển khai Dự án xây dựng cung cấp thông tin tờ khai cho các đơn vị và tiếp nhận xử lý thông tin từ cơ quan Thuế.

- Triển khai cung cấp thông tin tờ khai và các chứng từ thuộc hồ sơ hải quan cho các bên liên quan và tiếp nhận thông tin từ cơ quan Thuế, tích hợp dữ liệu của ngành để phục vụ công tác nghiệp vụ.

2. Hoạt động đảm bảo cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin

2.1. Hoạt động 1: Đảm bảo hạ tầng công nghệ thông tin cho các đơn vị.

- Phối hợp Tổng cục Hải quan triển khai công tác đảm bảo hạ tầng công nghệ thông tin.

- Rà soát, đánh giá trang thiết bị công nghệ thông tin đưa ra yêu cầu về đầu tư mới, thay thế, nâng cấp.

- Triển khai thực hiện ảo hóa hệ thống công nghệ thông tin, backup dữ liệu.

2.2. Hoạt động 2: Nâng cấp toàn bộ hệ thống mạng WAN, mạng LAN tại Cục Hải quan tỉnh Long An đến các đơn vị hải quan đảm bảo theo quy hoạch thiết kế, thống nhất của ngành. Thực hiện trang bị đầy đủ công cụ kiểm tra, giám sát cho các đơn vị trực thuộc và có cơ chế phối hợp cụ thể nhằm nâng cao chất lượng và tính chủ động trong công tác quản trị mạng tại mỗi đơn vị hải quan.

- Xây dựng kế hoạch triển khai.

- Thực hiện đầu tư nâng cấp hệ thống mạng WAN, LAN.

- Trang bị đầy đủ công cụ kiểm tra, giám sát và xây dựng cơ chế phối hợp cụ thể.

3. Hoạt động áp dụng phương thức điện tử trong quản lý, điều hành và quản trị nội bộ

3.1. Hoạt động 1: Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý văn bản, công việc và điều hành.

- Khảo sát, đánh giá hiện trạng, đề xuất yêu cầu nghiệp vụ để phát triển hệ thống mới;

- Ứng dụng công nghệ thông tin để quản lý toàn bộ tiến trình xử lý: Quản lý văn bản đến, giao việc, văn bản đi của Cục; quản lý toàn bộ tiến trình xử lý (chỉ đạo, giao việc, giải quyết công việc, theo dõi tình hình xử lý và kết quả hoàn thành) đối với văn bản đến, xử lý công việc, soạn thảo văn bản thông qua hồ sơ công việc; hỗ trợ điều hành công việc của lãnh đạo Cục thông qua việc lập lịch công tác, giao việc, điều xe, đăng ký và bố trí phòng họp,...

- Triển khai áp dụng đầy đủ, đúng quy định về chữ ký số, gửi báo cáo điện tử có chữ ký số.

- Đề xuất thực hiện lưu trữ công văn đi đến của Cục, các đơn vị thuộc và trực thuộc dưới dạng điện tử, hạn chế lưu trữ dưới dạng giấy tờ.

3.2. Hoạt động 2: Xây dựng danh mục chỉ số theo hướng dẫn của Tổng cục Hải quan phù hợp với đặc điểm, tình hình hoạt động, các lĩnh vực nghiệp vụ đặc thù tại đơn vị.

- Tham gia xây dựng bộ chỉ số đánh giá kết quả công việc trên các lĩnh vực: Giám sát quản lý, thuế XNK, quản lý rủi ro, kiểm tra sau thông quan, công nghệ thông tin, kiểm soát hải quan.

- Triển khai ứng dụng hệ thống chỉ số đánh giá hiệu quả công việc trên các lĩnh vực nghiệp vụ hải quan: Giám sát quản lý, thuế XNK, kiểm tra sau thông quan, quản lý rủi ro, công nghệ thông tin, kiểm soát hải quan theo các yêu cầu chung về số liệu, phân tích và đánh giá hiệu quả chỉ số.

3.3. Hoạt động 3: Tổ chức và tiến hành đo thời gian thông quan/giải phóng hàng hóa tại tất cả các Chi cục trực thuộc định kỳ 2 lần/năm.

- Tổ chức đo thời gian thông quan/giải phóng hàng.
- Báo cáo kết quả đo thời gian thông quan/ giải phóng hàng hóa.

3.4. Hoạt động 4: Duy trì cải tiến hệ thống Quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 theo Quyết định 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng chính phủ vào các mảng công tác nghiệp vụ.

- Kiện toàn lại Ban chỉ đạo triển khai hệ thống Quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 tại Cục khi có sự thay đổi về nhân sự do luân chuyển, điều động.

- Ban hành kế hoạch xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2008 và định hướng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2015 theo lộ trình của Tổng cục Hải quan.

- Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 theo lộ trình và chỉ đạo của Tổng cục Hải quan. *12*

(Các hoạt động chi tiết theo phụ lục đính kèm)



Phụ lục

CÁC HOẠT ĐỘNG CHI TIẾT TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH

CẢI CÁCH, PHÁT TRIỂN HIỆN ĐẠI HOÁ CỤC HẢI QUAN TỈNH LONG AN GIAI ĐOẠN 2016-2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số **1143/QĐ-TCHQ** ngày **05** tháng 4 năm 2017 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan)

STT	Hoạt động	Hoạt động chi tiết	Sản phẩm	Lộ trình	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
I. CÁC HOẠT ĐỘNG TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM							
1. Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 1							
1	Hoạt động 1: Rà soát, kiến nghị sửa đổi hệ thống pháp luật hải quan và pháp luật có liên quan đến hoạt động quản lý nhà nước về hải quan, quy trình nghiệp vụ phù hợp với yêu cầu thực tiễn.	1.1. Xây dựng kế hoạch rà soát đánh giá hệ thống pháp luật hải quan và pháp luật có liên quan đến hoạt động quản lý nhà nước về hải quan, quy trình nghiệp vụ hàng năm.	Kế hoạch	Hàng năm	Phòng CBL&XL	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		1.2. Rà soát, đánh giá, kiến nghị sửa đổi hệ thống pháp luật hải quan và pháp luật có liên quan đến hoạt động quản lý nhà nước về hải quan, quy trình nghiệp vụ phù hợp với yêu cầu thực tiễn.	Nội dung rà soát, kiến nghị, đề xuất,	Hàng năm	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	

Handwritten signature/initials

2	Hoạt động 2: Tổ chức triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật.	2.1. Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện văn bản quy phạm luật mới.	Các Kế hoạch được phê duyệt.	Hàng năm	Phòng CBL&XL	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		2.2. Tập huấn văn bản quy phạm pháp luật, quy trình nghiệp vụ mới cho cán bộ, công chức thực hiện.	- Các lớp tập huấn; - Lược cán bộ, công chức được tập huấn	Hàng năm	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
3	Hoạt động 3: Tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật về hải quan, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.	3.1. Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật hải quan, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.	Các Kế hoạch được phê duyệt.	Hàng năm	Phòng CBL&XL	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		3.2. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và hỗ trợ pháp lý cho cá nhân, tổ chức thực hiện xuất nhập khẩu.	- Các lớp tập huấn; - Lược cá nhân, tổ chức được tập huấn hỗ trợ pháp lý.	Hàng năm	Phòng CBL&XL	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		3.3. Thực hiện các chuyên đề tuyên truyền, hình thức, phương thức tuyên truyền phổ biến pháp luật, hỗ trợ pháp lý.	Các hình thức tuyên truyền được áp dụng	Hàng năm	Phòng CBL&XL	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
4	Hoạt động 4: Triển khai đầy đủ các chương trình vệ tinh theo lộ trình của Tổng cục Hải	4.1. Triển khai đầy đủ các chương trình vệ tinh hỗ trợ nghiệp vụ hải quan theo lộ trình của Tổng cục Hải quan.	Các Hệ thống được triển khai thực hiện, khai thác ổn định.	Theo lộ trình Tổng cục Hải quan	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	

	quan, nâng cao hiệu quả hoạt động của Hệ thống thông quan điện tử VNACCS/VCIS tại đơn vị.	4.2. Thực hiện duy trì, giám sát và vận hành Hệ thống VNACCS/VCIS ổn định, an ninh, an toàn 24/7.	Hệ thống VNACCS/VCIS được vận hành ổn định, an toàn 24/7	Thường xuyên	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		4.3. Phối hợp Tổng cục Hải quan đầu tư mua sắm nâng cao năng lực quản lý, giám sát, điều hành 24/7 và cơ sở vật chất.	- Hệ thống máy móc, trang thiết bị phục vụ quản lý, giám sát được trang bị đầu tư. - Cơ sở vật chất khác được đầu tư.	Hàng năm	Văn phòng	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		4.4. Tăng cường đào tạo, hướng dẫn cho công chức, cộng đồng doanh nghiệp về sử dụng Hệ thống VNACCS/VCIS, đảm bảo thực hiện đúng quy trình, chức năng, nghiệp vụ, nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng Hệ thống VNACCS/VCIS.	- Kế hoạch đào tạo; - Nội dung đào tạo; - Các lớp tập huấn; - Lượt cá nhân, tổ chức được tập huấn.	Thường xuyên	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
5	Hoạt động 5: Đẩy mạnh thực hiện hiệu quả hoạt động kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu trên địa bàn quản lý của Cục Hải	5.1. Rà soát, đề xuất Tổng cục Hải quan kiến nghị các Bộ, Ngành sửa đổi hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về kiểm tra chuyên ngành theo Quyết định 2026/QĐ-TTg ngày 17/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ.	Nội dung đề xuất, kiến nghị.	Hàng năm	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	

quan tỉnh Long An.	5.2. Đề xuất Tổng cục Hải quan kiến nghị với các Bộ, Ngành xây dựng nguyên tắc kiểm tra chuyên ngành đảm bảo đổi mới phương pháp kiểm tra chuyên ngành theo hướng tạo thuận lợi cho hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, giảm chi phí, rút ngắn thời gian thông quan hàng hóa.	Nội dung đề xuất, kiến nghị.	2016-2018	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
	5.3. Phối hợp với các cơ quan quản lý chuyên ngành xây dựng, ký kết quy chế phối hợp nhằm tăng cường công tác quản lý hàng hóa chuyên ngành tại địa bàn nhằm rút ngắn thời gian thông quan hàng hóa tạo thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu của doanh nghiệp.	- Quy chế phối hợp được ký; - Kế hoạch hành động; - Kết quả phối hợp; - Số lượng thủ tục kiểm tra chuyên ngành được thực hiện trên cổng thông tin một cửa quốc gia.	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
	5.4. Tổ chức sơ kết, đánh giá hiệu quả việc phối hợp với các cơ quan chuyên ngành trên địa bàn tỉnh Long An.	- Hội nghị sơ kết; - Kiến nghị và giải pháp.	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	

		5.5. Phối hợp với các cơ quan kiểm tra chuyên ngành và công ty kinh doanh kho, bãi, cảng thành lập các địa điểm kiểm tra tập trung trên địa bàn.	Số lượng các địa điểm kiểm tra tập trung được thành lập trên địa bàn.	2016-2020	Các Chi cục trực thuộc	Phòng Nghiệp vụ	
6	Hoạt động 6: Vận hành Cơ chế một cửa quốc gia và một cửa ASEAN để thực hiện kết nối, trao đổi thông tin bằng phương thức điện tử, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với hàng hóa xuất nhập khẩu, phương tiện, hành lý xuất nhập cảnh.	6.1. Triển khai tất cả các thủ tục hành chính của các Bộ, ngành tham gia quản lý hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh; người và phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh thông qua Cơ chế một cửa quốc gia.	Các thủ tục hành chính của các Bộ, ngành liên quan đến hoạt động hải quan được thực hiện trên hệ thống một cửa quốc gia.	Theo lộ trình Tổng cục Hải quan	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		6.2. Triển khai sử dụng các chứng từ điện tử (giấy phép điện tử, giấy chứng nhận điện tử và các giấy tờ điện tử tương đương) được cấp thông qua Cơ chế một cửa quốc gia khi thực hiện các thủ tục hành chính khác có liên quan.	Các chứng từ điện tử được thực hiện trên hệ thống một cửa quốc gia.	Theo lộ trình Tổng cục Hải quan	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		6.3. Triển khai mở rộng hệ thống một cửa quốc gia đối với cảng biển quốc tế Long An.	Các thủ tục hành chính được thực hiện trên hệ thống một cửa quốc gia	Theo lộ trình Tổng cục Hải quan	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	

		Triển khai kết nối Cơ chế một cửa ASEAN theo lộ trình của Tổng cục Hải quan để thực hiện trao đổi và công nhận lẫn nhau về các chứng từ thương mại được cấp dưới dạng điện tử với các nước ASEAN.	Kết nối Cơ chế một cửa ASEAN đảm bảo đúng theo kế hoạch Tổng cục	Theo lộ trình Tổng cục Hải quan	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		Đào tạo việc vận hành, khai thác sử dụng các chương trình kết nối một cửa Quốc gia và một cửa ASEAN.	- Các lớp đào tạo; - Lướt người được đào tạo.	Theo lộ trình Tổng cục Hải quan	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
7	Hoạt động 7: Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính công, cung cấp dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp.	7.1. Rà soát, kiến nghị, sửa đổi các bộ thủ tục hành chính đang thực hiện tại cấp Cục và cấp Chi cục theo hướng đơn giản, rõ ràng, minh bạch, dễ hiểu, dễ thực hiện tạo nền tảng để thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ cao nhất tương ứng với từng thủ tục trên cổng thông tin điện tử Hải quan.	- Báo cáo kết quả rà soát, kiến nghị; - Số lượng thủ tục hành chính được cắt giảm, sửa đổi.	Thường xuyên	Văn phòng	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		7.2. Tăng cường hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trong lĩnh vực hải quan.	- Kế hoạch thực hiện - Báo cáo kiểm soát thủ tục hành chính	Hàng năm	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	

		7.3. Triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến (mức độ 3, 4), với 100% thủ tục hải quan cấp Cục và cấp Chi cục.	Danh mục thủ tục hải quan tại cấp Cục và Chi cục được cung cấp trực tuyến mức độ 3, mức độ 4	Theo lộ trình Tổng cục Hải quan	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
8	Hoạt động 8: Mở rộng việc triển khai thực hiện thanh toán thuế, lệ phí hải quan bằng phương thức điện tử (e-Payment).	8.1. Rà soát thủ tục thực hiện thanh toán thuế, lệ phí bằng phương thức điện tử.	Kết quả thực hiện rà soát	Thường xuyên	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		8.2. Đề xuất đơn giản hóa thủ tục và triển khai mở rộng các ngân hàng tham gia hệ thống thanh toán thuế, lệ phí hải quan điện tử.	- Nội dung kiến nghị; - Danh mục thủ tục được đơn giản hóa; - Kết quả triển khai mở rộng.	2016-2020	Các Chi cục Hải quan trực thuộc	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		8.3. Triển khai dịch vụ thanh toán điện tử đối với các khoản thuế, phí, lệ phí được áp dụng đối với 100% các thủ tục hành chính trên cổng thông tin một cửa quốc gia.	Sử dụng chứng từ điện tử trên cổng thông tin một cửa quốc gia.	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	

9	Hoạt động 9: Đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả và hiện đại hóa hoạt động kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất nhập khẩu trên địa bàn quản lý của Cục Hải quan tỉnh Long An	9.1. Kiến nghị trang cấp các thiết bị: Hệ thống Camera giám sát, máy soi hàng hóa, cân ô tô, thiết bị đọc mã vạch... để phục vụ công tác kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất nhập khẩu, phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh tại các cửa khẩu đường bộ và cảng biển, các địa điểm kiểm tra hàng hóa...	- Nội dung kiến nghị, đề xuất, - Trang thiết bị được đầu tư, trang cấp. - Vaanhj hành khia thac ổn định, hiệu quả	2017-2020	Các Chi cục Hải quan trực thuộc	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		9.2. Triển khai hệ thống giám sát hải quan sử dụng mã vạch theo lộ trình của Tổng cục Hải quan	Hệ thống giám sát	Theo lộ trình Tổng cục Hải quan	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		9.3. Triển khai Đề án ứng dụng công nghệ Scal định vị GPS trong giám sát hải quan theo lộ trình của Tổng cục Hải quan	Các hoạt động của Đề án được triển khai. Kết quả triển khai.	Theo lộ trình Tổng cục Hải quan	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	

10	Hoạt động 10: Áp dụng phương pháp giám sát bằng camera, triển khai thực hiện Điều 41 Luật Hải quan.	10.1. Triển khai nghiệp vụ giám sát trên cơ sở kết nối thông tin giữa cơ quan hải quan với doanh nghiệp chế xuất và cơ quan quản lý các khu chế xuất để giảm thủ tục đối với hàng hóa ra, vào khu chế xuất, chuyển công tác giám sát hải quan từ phương thức trực tiếp sang phương thức giám sát bằng camera và giao trách nhiệm cho đơn vị kinh doanh khu chế xuất, doanh nghiệp chế xuất tự giám sát tự chịu trách nhiệm trước pháp luật.	- Kết nối thông tin giữa cơ quan hải quan với doanh nghiệp chế xuất và cơ quan quản lý các khu chế xuất; - Thực hiện giám sát trực tuyến, (không bố trí công chức Hải quan thực hiện công tác giám sát trực tiếp.)	2016-2018	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		10.2. Triển khai nghiệp vụ giám sát trên cơ sở kết nối thông tin giữa cơ quan hải quan với doanh nghiệp kinh doanh kho, bãi, cảng để giám sát hàng hóa xuất nhập khẩu đưa vào, đưa ra, lưu giữ trong khu vực giám sát hải quan, chuyển công tác giám sát hải quan từ phương thức trực tiếp sang phương thức giám sát bằng camera đồng thời giao trách nhiệm cho đơn vị kinh doanh kho,	Kết nối thông tin giữa cơ quan hải quan với doanh nghiệp kinh doanh kho, bãi, cảng.	2016-2018	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	

		bãi, cảng chịu trách nhiệm giám sát.					
2. Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 2							
11	Hoạt động 1: Triển khai áp dụng quản lý rủi ro toàn diện, từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả áp dụng quản lý rủi ro trên các lĩnh vực nghiệp vụ hải quan tại đơn vị.	1.1. Triển khai thực hiện đầy đủ các biện pháp, kỹ thuật nghiệp vụ quản lý rủi ro. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thu thập, xử lý thông tin, tập trung vào nhóm doanh nghiệp có rủi ro cao để tăng cường quản lý các doanh nghiệp trọng điểm.	- Biện pháp thu thập, xử lý thông tin quản lý rủi ro được áp dụng; - Bộ tiêu chí quản lý rủi ro được áp dụng đối với nhóm doanh nghiệp có rủi ro cao.	Hàng năm	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		1.2. Triển khai áp dụng quản lý rủi ro để quyết định lựa chọn kiểm tra, giám sát hải quan đối với hành lý của người xuất nhập cảnh.	Bộ tiêu chí quản lý rủi ro đối với hàng hóa XNK là hành lý của người XNC.	Hàng năm	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		2.1. Triển khai áp dụng quản lý rủi ro trong việc lựa chọn kiểm tra hàng hóa trong quá trình xếp, dỡ từ phương tiện vận tải nhập cảnh xuống kho, bãi, cảng, khu vực cửa khẩu nhập và hàng hóa xuất khẩu sau khi đã thông quan được tập kết tại khu vực cửa khẩu xuất.	Bộ tiêu chí quản lý rủi ro được áp dụng	Hàng năm	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	

12	Hoạt động 2: Triển khai các hoạt động giám tỷ lệ kiểm tra luồng vàng, đỏ hàng năm.	2.2. Thực hiện áp dụng danh mục hàng hóa rủi ro đối với doanh nghiệp không tuân thủ và doanh nghiệp có rủi ro cao.	- Bộ tiêu chí quản lý rủi ro. - Tỷ lệ phân luồng tờ khai.	Hàng năm	Phòng Nghiệp vụ	Các Chi cục Hải quan	
		2.3. Thường xuyên rà soát, đánh giá việc thiết lập, áp dụng tiêu chí phân luồng quyết định việc kiểm tra và kiểm tra, giám sát việc chuyển luồng kiểm tra tại Chi cục Hải quan; chấn chỉnh, xử lý nghiêm đối với các trường hợp thực hiện không đúng quy trình, quy định hướng dẫn của Bộ Tài chính và Tổng cục Hải quan	- Kế hoạch kiểm tra - Nội dung kiểm tra - Số lượng các đoàn kiểm tra công tác QLRR - Số lượng Chi cục được thực hiện kiểm tra	Hàng năm	Phòng Nghiệp vụ	Các Chi cục Hải quan	
		2.4. Tham mưu đề xuất và tổ chức thực hiện nghiêm việc thiết lập tiêu chí, việc thực hiện phân luồng, chuyển luồng, việc cập nhật phản hồi kết quả theo đúng các quy định, hướng dẫn đồng thời giám tỷ lệ kiểm tra, nâng cao chất lượng phân luồng, chuyển luồng, hạn chế việc chuyển luồng tràn lan, tùy tiện.	- Nội dung tham mưu, đề xuất. - Tỷ lệ kết quả phân luồng, chuyển luồng hàng năm.	Hàng năm	Phòng Nghiệp vụ	Các Chi cục Hải quan	

13	Hoạt động 3: Thực hiện quản lý tuân thủ, áp dụng các biện pháp hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp tự nguyện tuân thủ pháp luật.	3.1. Triển khai thực hiện các văn bản quy định, hướng dẫn quy định về quản lý tuân thủ đối với cộng đồng doanh nghiệp hoạt động xuất nhập khẩu trong địa bàn tỉnh Long An, Tiền Giang, Bến Tre.	- Văn bản quy định, hướng dẫn về quản lý tuân thủ được thực hiện - Số lượng các lớp tập huấn và lượt doanh nghiệp được tập huấn, tuyên truyền về quản lý tuân thủ	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các Chi cục Hải quan	
		3.2. Triển khai Đề án “Khuyến khích doanh nghiệp tự nguyện tuân thủ pháp luật hải quan” theo phân cấp, hướng dẫn của Tổng cục Hải quan.	- Hướng dẫn triển khai thực hiện Đề án “Khuyến khích doanh nghiệp tự nguyện tuân thủ pháp luật hải quan” - Kết quả thực hiện đề án.	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các Chi cục Hải quan	
		3.3. Tổ chức triển khai thực hiện đo lường tuân thủ đối với doanh nghiệp tuân thủ và các chương trình quản lý, đánh giá tuân thủ đối với các doanh nghiệp hoạt động xuất nhập khẩu theo phân cấp, hướng dẫn của Tổng cục Hải quan.	- Số lượng doanh nghiệp được đánh giá. - Kết quả thực hiện đo lường tuân thủ.	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các Chi cục Hải quan	

14	Hoạt động 4: Công khai tiêu chí đánh giá, có hệ thống cảnh báo; công khai lý do doanh nghiệp bị phân luồng.	4.1. Thực hiện áp dụng tiêu chí đánh giá doanh nghiệp để phân luồng theo hướng dẫn của Tổng cục Hải quan.	Bộ tiêu chí đánh giá doanh nghiệp để phân luồng được áp dụng	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các Chi cục Hải quan	
		4.2. Trả lời lý do phân luồng vàng, đỏ khi doanh nghiệp đề nghị hoặc khiếu nại trên cơ sở căn cứ vào các quy định của pháp luật và Bộ tiêu chí của Bộ Tài chính.	Văn bản trả lời doanh nghiệp	Thường xuyên	Phòng Nghiệp vụ	Các Chi cục Hải quan	
3. Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 3							
15	Hoạt động 1: Tăng cường công tác Kiểm tra sau thông quan đáp ứng cải cách hiện đại hóa hải quan và định hướng chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm.	1.1. Thu thập thông tin để áp dụng quản lý rủi ro trong công tác kiểm tra sau thông quan.	Danh sách doanh nghiệp kiểm tra sau thông quan hàng năm.	Hàng năm	Chi cục KTSTQ	Phòng Nghiệp vụ, Các Chi cục Hải quan	
		1.2. Triển khai Đề án tăng cường năng lực kiểm tra sau thông quan đến năm 2015 và tầm nhìn đến 2020 của ngành Hải quan đã được Bộ Tài chính phê duyệt theo lộ trình của Tổng cục Hải quan.	- Các hoạt động của Đề án được triển khai; - Kết quả triển khai đề án.	2016-2020	Chi cục KTSTQ	Các Chi cục Hải quan	

		1.3. Hàng năm rà soát đội ngũ cán bộ công chức làm công tác kiểm tra sau thông quan để xây dựng kế hoạch đào tạo và bổ sung nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu công việc theo hướng chuyên sâu, chuyên nghiệp. Đa dạng hóa hình thức đào tạo đối với cán bộ công chức làm công tác kiểm tra sau thông quan. Việc điều động, luân chuyển đối với cán bộ công chức làm công tác kiểm tra sau thông quan đảm bảo nguyên tắc kế thừa và đào tạo chuyên sâu.	- Kết quả rà soát. - Lược cán bộ, công chức được đào tạo	2016 - 2020	Phòng TCCB-TTr	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		1.4. Tiếp tục triển khai sâu rộng việc xét doanh nghiệp ưu tiên trên địa bàn.	Số lượng doanh nghiệp ưu tiên được công nhận.	2016-2020	Chi cục KTSTQ	Các Chi cục Hải quan	
16	Hoạt động 2: Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin, áp dụng quản lý rủi ro trong việc thu thập thông tin và đánh giá doanh nghiệp	2.1. Sử dụng, khai thác hiệu quả các phần mềm của ngành Hải quan để thu thập số liệu, thông tin về doanh nghiệp, hàng hóa xuất nhập khẩu phục vụ công tác kiểm tra sau thông quan.	Kết xuất dữ liệu phục vụ công tác KTSTQ	Thường xuyên	Chi cục KTSTQ	Phòng Nghiệp vụ, Các Chi cục Hải quan	

	phục vụ hoạt động kiểm tra sau thông quan.	2.2. Áp dụng quản lý rủi ro trong việc phân loại doanh nghiệp để kiểm tra hồ sơ.	Bộ tiêu chí quản lý rủi ro đối với DN phải kiểm tra sau thông quan hàng năm.	Thường xuyên	Chi cục KTSTQ	Phòng Nghiệp vụ, Các Chi cục Hải quan	
4. Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 4							
17	Hoạt động 1: Nâng cao hiệu quả công tác kiểm soát hải quan	1.1. Triển khai Đề án nâng cao năng lực cho lực lượng hải quan chuyên trách chống buôn lậu đến năm 2020.	- Các hoạt động đề án được triển khai. - Kết quả triển khai.	2016-2020	Đội Kiểm soát Hải quan	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		1.2. Xây dựng các kế hoạch đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới	Kế hoạch	Hàng năm	Đội Kiểm soát Hải quan	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		1.3. Đào tạo lực lượng công chức kiểm soát có thể sử dụng thành thạo, nhuần nhuyễn, đồng bộ các phương thức kiểm soát hải quan truyền thống và phương thức kiểm soát hải quan hiện đại	Lượt cán bộ, công chức được đào tạo	Hàng năm	Đội Kiểm soát Hải quan	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		1.4. Nâng cao chất lượng xây dựng và xử lý cơ sở bí mật, mạng lưới cộng tác viên.	Mạng lưới cơ sở bí mật, cộng tác viên được mở rộng, hoạt động hiệu quả.	Hàng năm	Đội Kiểm soát Hải quan	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	

18	Hoạt động 2: Tăng cường phối kết hợp giữa lực lượng kiểm soát hải quan với các đơn vị trong ngành Hải quan và với các ngành, đơn vị có liên quan trong công tác tuần tra kiểm soát, phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại	2.1. Xây dựng và hoàn thiện cơ chế phối hợp liên quan đến lĩnh vực kiểm soát hải quan, công tác đấu tranh phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại giữa các đơn vị trong nội bộ Cục Hải quan tỉnh Long An.	- Quy chế phối hợp. - Kế hoạch hành động phối hợp. - Kết quả phối hợp	2016 - 2020	Phòng CBL&XLVP	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		2.2. Chủ động ký kết các Quy chế phối hợp với các đơn vị Công an, Bộ đội Biên phòng, Quản lý thị trường...và các đơn vị trong ngành Hải quan trong trao đổi thông tin để nâng cao hiệu quả tuần tra kiểm soát, phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại, ma túy.	- Các quy chế phối hợp được ký kết; - Kế hoạch hành động được xây dựng, triển khai hiệu quả hàng năm; - Kết quả tuần tra kiểm soát, phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại, ma túy được nâng cao.	2016-2020	Phòng CBL&XLVP	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
5. Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 5							
19	Hoạt động 1: Kiến tạo tổ chức bộ máy theo mô hình mới, đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ triển khai	1.1. Triển khai thực hiện Quyết định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng, Chi cục, Đội Kiểm soát thuộc Cục	Quyết định được ban hành, tổ chức thực hiện	2016-2017	Phòng TCCB - TTr	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	

20	Quyết định số 1919/QĐ-BTC ngày 06/9/2016 của Bộ Tài chính	1.2. Xây dựng Quyết định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Đội, Tổ công tác thuộc Chi cục và tương đương	Quyết định được ban hành, tổ chức thực hiện	2016-2017	Phòng TCCB - TTr	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		1.3. Triển khai mô hình tổ chức bộ máy mới cho các Đội, Tổ công tác thuộc Chi cục và tương đương.	Mô hình tổ chức bộ máy mới.	2016-2017	Phòng TCCB - TTr	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
	Hoạt động 2: Đổi mới hoạt động quản lý nguồn nhân lực	2.1. Triển khai thực hiện phương thức Quản lý nguồn nhân lực theo năng lực dựa trên mô tả vị trí việc làm với tất cả các đơn vị trong toàn Cục	- Hướng dẫn các đơn vị triển khai thực hiện mô tả công việc theo từng vị trí việc làm. - Cơ sở dữ liệu vị trí việc làm toàn Cục.	2016-2020	Phòng TCCB-TTr	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		2.2. Xây dựng kế hoạch luân chuyển, sắp xếp bố trí những cán bộ công chức có đạo đức phẩm chất tốt, giỏi về chuyên môn vào các khâu công tác quan trọng.	- Kế hoạch luân chuyển. - Kết quả luân chuyển.	Hàng năm	Phòng TCCB-TTr	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		2.3. Xây dựng kế hoạch về tinh giản biên chế của Cục trên cơ sở đánh giá, sử dụng biên chế theo vị trí việc làm gắn với cơ cấu ngạch công chức	- Kế hoạch tinh giản biên chế; - Số lượng biên chế tinh giản được.	2016-2020	Phòng TCCB-TTr	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	

21	Hoạt động 3: Đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ phát triển nguồn nhân lực	2.4. Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ đảm bảo việc thực hiện của công chức đúng quy trình thủ tục	- Kế hoạch kiểm tra; - Kết quả kiểm tra.	Hàng năm	Phòng TCCB-TTr	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		2.5. Ứng dụng các phần mềm phục vụ triển khai các hoạt động quản lý nguồn nhân lực	Phần mềm quản lý được ứng dụng	2016-2018	Phòng TCCB-TTr	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		3.1. Xây dựng Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ công chức	Các Kế hoạch	Hàng năm	Phòng TCCB-TTr	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		3.2. Tăng cường phối hợp đào tạo với các đơn vị trong và ngoài ngành, đào tạo theo hướng chuyên sâu về một số lĩnh vực như kế toán, kiểm toán, kiểm tra sau thông quan.	- Lớp đào tạo. - Lướt công chức được đào tạo - Nội dung đào tạo	2016-2020	Phòng TCCB-TTr	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		3.3. Xây dựng phương án đào tạo tại chỗ, tổ chức các lớp tự bồi dưỡng tại các đơn vị cơ sở, đồng thời khuyến khích cán bộ công chức tự học tập để nâng cao trình độ.	- Phương án được phê duyệt; - Lướt cán bộ, công chức được đào tạo	2016-2020	Phòng TCCB-TTr	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		3.4. Đề xuất trang bị thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ cho công tác đào tạo bồi dưỡng chuyên môn	Trang thiết bị, cơ sở vật chất được trang bị	2016-2020	Phòng TCCB-TTr	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	

		nghị quyết. 3.5. Tổng hợp, xây dựng nguồn Tài liệu đào tạo trên cơ sở nguồn tài liệu Sổ tay nghiệp vụ do đơn vị xây dựng được Tổng cục Hải quan phê duyệt của các lĩnh vực nghiệp vụ thông quan, sau thông quan đáp ứng nhu cầu nâng cao kiến thức, kỹ năng cho cán bộ công chức.	Cơ sở dữ liệu Sổ tay nghiệp vụ	Theo lộ trình Tổng cục Hải quan	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
22	Hoạt động 4: Thực hiện liên chính hải quan	4.1. Triển khai thực hiện nghiêm các quy định về kỷ cương, kỷ luật hành chính trong thực thi nhiệm vụ.	Chuẩn hóa, duy trì thực hiện nghiêm các quy định về kỷ cương, kỷ luật hành chính trong thực thi nhiệm vụ.	Hàng năm	Phòng TCCB-TTr	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		4.2. Tăng cường công tác thanh tra, tự kiểm tra nội bộ để đánh giá việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương khi thi hành công vụ; phát hiện, cảnh báo, chấn chỉnh kịp thời sai phạm của cán bộ, công chức hải quan, đảm bảo CBCC thực thi đúng quy định pháp luật, quy trình nghiệp vụ; tránh tình trạng gây phiền hà, sách nhiễu cho doanh	- Kế hoạch thanh tra; - Số lượng cuộc thanh tra được thực hiện; - Kết quả thanh tra.	Hàng năm	Phòng TCCB-TTr	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	

		ngành; xây dựng lực lượng Hải quan chuyên nghiệp, minh bạch, hiệu quả. 4.3. Tăng cường công tác tuyên truyền, khuyến khích cộng đồng doanh nghiệp, cá nhân phản ánh về thái độ của cán bộ, công chức khi thi hành công vụ. 4.4. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thi đua khen thưởng và công tác xử lý kỷ luật.	Phương pháp, nội dung tuyên truyền - Công khai kết quả đánh giá cán bộ công chức; - Minh bạch trong công tác thi đua, khen thưởng và kỷ luật.	Hàng năm Hàng năm	Phòng TCCB-TTtr Phòng TCCB-TTtr	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
--	--	--	---	---------------------------------	---	---	--

6. Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 6

23	Hoạt động 1: Xây dựng, phát triển quan hệ đối tác Hải quan - Doanh nghiệp.	1.1. Duy trì và nâng cao chất lượng của Tổ tuyên truyền, hỗ trợ, cung cấp thông tin cho người khai hải quan, người nộp thuế; Duy trì thường xuyên đường dây nóng để tiếp nhận ý kiến của người dân và doanh nghiệp; Niêm yết công khai số điện thoại của lãnh đạo Cục, lãnh đạo các Chi cục; Niêm yết công khai các văn bản quy phạm	- Tổ tư vấn được kiện toàn. - Lược tư vấn được thực hiện. - Đường dây nóng được thiết lập - Văn bản niêm yết công khai hàng năm	Thường xuyên	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
----	--	---	--	---------------------	------------------------	---------------------------------------	--

	pháp luật liên quan đến thủ tục hải quan.					
	1.2. Hàng năm, xây dựng kế hoạch tổ chức Hội nghị đối thoại với doanh nghiệp cấp Cục và cấp Chi cục theo các chuyên đề trọng tâm, trọng điểm. Bên cạnh đó, xây dựng Kế hoạch tuyên truyền trên báo đài để các chính sách, pháp luật mới liên quan đến hoạt động xuất nhập khẩu được triển khai một cách nhanh nhất đến cộng đồng doanh nghiệp.	- Các Kế hoạch; - Hội nghị được tổ chức.	Hàng năm	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
	1.3. Tiếp tục phát triển quan hệ đối tác với các doanh nghiệp đã ký thỏa thuận đối tác với cơ quan Hải quan. Đồng thời, tiếp tục xây dựng, ký kết thỏa thuận với những doanh nghiệp lớn, mức độ tuân thủ pháp luật cao.	- Các Kế hoạch hợp tác. - Thỏa thuận được ký.	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
	1.4. Thường xuyên trao đổi, nắm bắt thông tin, tình hình hoạt động XNK của doanh nghiệp, kịp thời nắm bắt được những khó khăn, vướng mắc về chính sách, pháp luật liên quan thủ tục hải quan.	- Các cuộc tham vấn; - Lướt trao đổi thông tin	Thường xuyên	Các Chi cục Hải quan	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	

		1.5. Tổ chức khảo sát mức độ hài lòng của doanh nghiệp đối với hoạt động hải quan; phối hợp với doanh nghiệp và các bên liên quan thực hiện giám sát việc thực thi pháp luật, công vụ của cơ quan hải quan.	- Các Kế hoạch được thực hiện; - Kết quả khảo sát.	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		1.6. Xây dựng và phát triển đại lý hải quan nhằm chuyên nghiệp hóa đội ngũ làm thủ tục hải quan, tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp trong việc thông quan nhanh hàng hóa và nâng cao hiệu quả quản lý hải quan.	Đại lý hải quan được công nhận	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
24	Hoạt động 2: Xây dựng, phát triển mối quan hệ hợp tác với các cơ quan, ban ngành có liên quan trong thực hiện quản lý nhà nước về Hải quan.	2.1. Đẩy mạnh trao đổi thông tin và hợp tác đối tác với các Sở, Ban, Ngành, Chính quyền địa phương nhằm tạo thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu, nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong hoạt động quản lý nhà nước về Hải quan.	- Đơn vị trao đổi - Loại thông tin, tần suất, phương pháp... trao đổi. - Kết quả trao đổi thông tin.	Thường xuyên	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
7. Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 7							
25	Hoạt động 1: Đầu tư, xây dựng trụ sở làm việc phục vụ hoạt động của	1.1. Xây dựng trụ sở Chi cục Hải quan Bến Lức.	Cơ sở vật chất trụ sở Chi cục hoàn thiện, hiện đại.	2016-2018	Văn phòng	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	

	đơn vị.	1.2. Triển khai thực hiện đầu tư xây dựng trụ sở Cục Hải quan tỉnh Long An.	Cơ sở vật chất trụ sở Cục hoàn thiện, hiện đại.	2017-2020	Văn phòng	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		1.3. Triển khai thực hiện đầu tư xây dựng trụ sở Chi cục Hải quan Đức Hòa.	Cơ sở vật chất trụ sở Chi cục hoàn thiện, hiện đại.	2017-2020	Văn phòng	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
26	Hoạt động 2: Đầu tư, mua sắm máy móc, trang thiết bị phục vụ nhu cầu công việc.	2.1.Rà soát, xây dựng kế hoạch mua sắm máy móc, trang thiết bị trong toàn đơn vị theo nguồn kinh phí được phân bổ hàng năm.	Dự toán hàng năm	Hàng năm	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		2.2.Phân bổ máy móc, trang thiết bị theo quy định và theo nhu cầu công tác cấp thiết tại từng đơn vị.	Số lượng máy móc được phân bổ	Hàng năm	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
27	Hoạt động 3: Chuẩn hóa về quy trình, quy chế vận hành, sử dụng máy móc, trang thiết bị.	3.1. Rà soát hoàn thiện các quy trình quản lý tài sản đơn vị.	Quy trình quản lý, sử dụng tài sản được ban hành	Hàng năm	Văn phòng	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		3.2. Rà soát hoàn thiện quy chế, quy trình vận hành, khai thác các hệ thống máy móc, trang thiết bị.	Các quy chế, quy trình được ban hành	Hàng năm	Văn phòng	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		3.3. Nâng cao hiệu quả công tác đầu tư mua sắm máy móc, trang thiết bị.	Công tác đầu tư, mua sắm được thực hiện đúng quy định	Hàng năm	Văn phòng	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
II. CÁC HOẠT ĐỘNG TRIỂN KHAI CÁC MỤC TIÊU KHÔNG THUỘC NHIỆM VỤ KHÔNG TRỌNG TÂM							

1. Hoạt động triển khai nhằm quản lý nội bộ khoa học, hiệu quả							
28	Hoạt động 1: Điện tử hóa báo cáo giấy nghiệp vụ; cung cấp thông tin nghiệp vụ điện tử hỗ trợ lãnh đạo các cấp ra quyết định về nghiệp vụ	1.1. Áp dụng hệ thống thông tin hỗ trợ ra quyết định nghiệp vụ giai đoạn 1 sau khi Tổng cục Hải quan triển khai thực hiện.	Văn bản triển khai, hướng dẫn thực hiện	Theo lộ trình TCHQ	Văn phòng	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
29	Hoạt động 2: Thực hiện cung cấp thông tin tờ khai cho các tổ chức và tiếp nhận xử lý thông tin từ cơ quan thuế.	2.1. Triển khai Dự án xây dựng cung cấp thông tin tờ khai cho các đơn vị và tiếp nhận xử lý thông tin từ cơ quan Thuế.	- Kế hoạch; - Kế quả triển khai.	Theo lộ trình TCHQ	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		2.2. Triển khai cung cấp thông tin tờ khai và các chứng từ thuộc hồ sơ hải quan cho các bên liên quan và tiếp nhận thông tin từ cơ quan Thuế, tích hợp dữ liệu của ngành để phục vụ công tác nghiệp vụ.	- Thông tin tờ khai và các chứng từ thuộc hồ sơ hải quan được cung cấp; - Thông tin từ cơ quan thuế được kết nối, tiếp nhận.	Theo lộ trình TCHQ	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
2. Hoạt động đảm bảo cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin:							
30	Hoạt động 1: Đảm bảo hạ tầng công nghệ thông tin cho các đơn vị.	1.1. Phối hợp Tổng cục Hải quan triển khai công tác đảm bảo hạ tầng công nghệ thông tin.	Hạ tầng công nghệ thông tin được trang bị, đảm bảo nhu cầu	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	

31	Hoạt động 2: Nâng cấp toàn bộ hệ thống mạng WAN, mạng LAN tại Cục Hải quan tỉnh Long An đến các đơn vị hải quan đảm bảo theo quy hoạch thiết kế, thống nhất của ngành. Thực hiện trang bị đầy đủ công cụ kiểm tra, giám sát cho các đơn vị trực thuộc và có cơ chế phối hợp cụ thể nhằm nâng cao chất lượng và tính chủ động trong công tác quản trị mạng tại mỗi đơn vị hải quan.	1.2. Rà soát, đánh giá trang thiết bị công nghệ thông tin đưa ra yêu cầu về đầu tư mới, thay thế, nâng cấp.	- Kết quả rà soát; - Yêu cầu đầu tư mới, thay thế, nâng cấp.	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		1.3. Triển khai thực hiện ảo hóa hệ thống công nghệ thông tin, backup dữ liệu	Hệ thống được ảo hóa	Theo lộ trình TCHQ	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		2.1. Xây dựng kế hoạch triển khai.	Kế hoạch	Theo lộ trình TCHQ	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		2.2. Thực hiện đầu tư nâng cấp hệ thống mạng WAN, LAN.	Hệ thống mạng WAN, LAN được nâng cấp	Theo lộ trình TCHQ	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		2.3. Trang bị đầy đủ công cụ kiểm tra, giám sát và xây dựng cơ chế phối hợp cụ thể.	- Công cụ kiểm tra giám sát được trang bị. - Chất lượng công tác kiểm tra, giám sát được nâng cao. - Xây dựng quy chế phối hợp.	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	

3. Hoạt động áp dụng phương thức điện tử trong quản lý, điều hành và quản trị nội bộ

32	Hoạt động 1: Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý văn bản, công việc và điều hành.	1.1. Khảo sát, đánh giá hiện trạng, đề xuất yêu cầu nghiệp vụ để phát triển hệ thống mới;	Kết quả khảo sát, đề xuất yêu cầu.	2016-2020	Văn phòng	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		1.2. Ứng dụng công nghệ thông tin để quản lý toàn bộ tiến trình xử lý: Quản lý văn bản đến, giao việc, văn bản đi của Cục; quản lý toàn bộ tiến trình xử lý (chỉ đạo, giao việc, giải quyết công việc, theo dõi tình hình xử lý và kết quả hoàn thành) đối với văn bản đến, xử lý công việc, soạn thảo văn bản thông qua hồ sơ công việc; hỗ trợ điều hành công việc của lãnh đạo Cục thông qua việc lập lịch công tác, giao việc, điều xe, đăng ký và bố trí phòng họp,...	- Hệ thống công nghệ thông tin ứng dụng. - Quản lý văn bản hiệu quả; - Điều hành công việc khoa học.	2016-2020	Văn phòng	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		1.3. Triển khai áp dụng đầy đủ, đúng quy định về chữ ký số, gửi báo cáo điện tử có chữ ký số.	- Chữ ký số được sử dụng đúng quy định; - Báo cáo điện tử có chữ ký số.	Theo lộ trình TCHQ	Văn phòng	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	

		1.4. Đề xuất thực hiện lưu trữ công văn đi đến của Cục, các đơn vị thuộc và trực thuộc dưới dạng điện tử, hạn chế lưu trữ dưới dạng giấy tờ.	- Văn bản được lưu trữ dưới dạng điện tử; - Văn bản giấy giảm.	2016-2020	Văn phòng	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
33	Hoạt động 2: Xây dựng danh mục chỉ số theo hướng dẫn của Tổng cục Hải quan phù hợp với đặc điểm, tình hình hoạt động, các lĩnh vực nghiệp vụ đặc thù tại đơn vị.	2.1. Tham gia xây dựng bộ chỉ số đánh giá kết quả công việc trên các lĩnh vực: Giám sát quản lý, thuế xuất nhập khẩu, quản lý rủi ro, kiểm tra sau thông quan, công nghệ thông tin, kiểm soát hải quan	Bộ chỉ số đánh giá	Theo lộ trình TCHQ	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		2.2. Triển khai ứng dụng hệ thống chỉ số đánh giá hiệu quả công việc trên các lĩnh vực nghiệp vụ hải quan: Giám sát quản lý, thuế xuất nhập khẩu, kiểm tra sau thông quan, quản lý rủi ro, công nghệ thông tin, kiểm soát hải quan theo các yêu cầu chung về số liệu, phân tích và đánh giá hiệu quả chỉ số.	- Hệ thống chỉ số được ứng dụng; - Đánh giá hoạt động nghiệp vụ được thực hiện	Theo lộ trình TCHQ	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
34	Hoạt động 3: Tổ chức và tiến hành đo thời gian thông quan/giải phóng hàng hóa tại tất	3.1. Tổ chức đo thời gian thông quan/giải phóng hàng	- Kế hoạch đo thời gian và triển khai thực hiện (02 đợt/năm)	Theo lộ trình TCHQ	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	

	cả các Chỉ cục trực thuộc định kỳ 2 lần/năm	3.2. Báo cáo kết quả đo thời gian thông quan/giải phóng hàng hóa	Báo cáo kết quả	Theo lộ trình TCHQ	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
35	Hoạt động 4: Duy trì cải tiến hệ thống Quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 theo Quyết định 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng chính phủ vào các mảng công tác nghiệp vụ	4.1. Kiện toàn lại Ban chỉ đạo triển khai hệ thống Quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 tại Cục khi có sự thay đổi về nhân sự do luân chuyển, điều động.	Quyết định kiện toàn	Thường xuyên	Ban ISO	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		4.2. Ban hành kế hoạch xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 và định hướng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 theo lộ trình của Tổng cục Hải quan.	Kế hoạch	2016-2017	Ban ISO	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		4.3. Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 theo lộ trình và chỉ đạo của Tổng cục Hải quan.	Kết quả rà soát; Đề xuất sửa đổi, bổ sung	2017-2020	Ban ISO	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	